

Mã HD	Tên HD	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	HL6	HL7
06	THPT Nguyễn Trãi	060001	NGÔ ĐẶNG DĨ AN	Nam	03/05/2006	8.70	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060002	NGUYỄN LƯU HOÀI AN	Nam	15/10/2006	9.20	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060003	NGUYỄN NHẬT AN	Nữ	12/05/2006	8.30	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060004	PHAN THỊ THÚY AN	Nữ	25/12/2006	8.30	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060005	BIỆN THÙY ANH	Nữ	10/09/2006	9.70	9.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060006	BÙI CÔNG LAN ANH	Nữ	16/06/2006	8.40	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060007	CAO HOÀNG LAN ANH	Nữ	02/02/2006	8.50	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060008	ĐẶNG TUẤN ANH	Nam	09/10/2006	8.80	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060009	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	17/05/2006	8.60	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060010	HÀ NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	02/06/2006	8.40	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060011	LÊ HỒNG ANH	Nam	13/10/2006	7.60	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060012	LƯƠNG TRẦN VÂN ANH	Nữ	15/06/2006	9.60	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060013	NGÔ THỊ KIM ANH	Nữ	02/08/2006	7.70	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060014	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	25/05/2006	8.50	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060015	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG ANH	Nữ	22/03/2006	9.50	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060016	NGUYỄN NGỌC TRÚC ANH	Nữ	06/12/2006	8.90	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060017	NGUYỄN THỊ MINH ANH	Nữ	13/07/2006	9.20	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060018	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	Nữ	11/08/2006	9.70	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060019	NGUYỄN VÂN ANH	Nữ	27/12/2006	7.40	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060020	PHẠM LÊ NHƯ ANH	Nữ	17/04/2006	9.40	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060021	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	16/11/2006	7.10	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060022	TRẦN LÊ THẢO ANH	Nữ	09/01/2006	9.00	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060023	TRẦN NGỌC ANH	Nữ	11/08/2006	8.60	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060024	TRẦN QUẾ ANH	Nữ	10/06/2006	7.70	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060025	TRẦN VÕ HẢI ANH	Nam	13/08/2006	8.60	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060026	TRƯƠNG LÂM THẢO ANH	Nữ	13/08/2006	9.30	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060027	TRƯƠNG PHƯƠNG ANH	Nữ	05/06/2006	9.70	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060028	VÕ THỊ KIỀU ANH	Nữ	09/12/2006	8.40	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060029	VÕ THIÊN ANH	Nam	24/09/2006	8.10	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060030	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	05/06/2006	9.00	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060031	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	15/05/2006	7.70	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060032	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	08/06/2006	8.80	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060033	TRẦN HỒNG ÁNH	Nữ	23/09/2006	9.20	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060034	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	Nữ	10/05/2006	9.10	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060035	LÊ BẢO ÂN	Nam	17/07/2006	8.80	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060036	NGUYỄN HỒNG ÂN	Nam	18/09/2006	9.10	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060037	NGUYỄN HỒNG ÂN	Nam	21/08/2006	8.20	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060038	NGUYỄN MINH ÂN	Nam	11/11/2006	8.30	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060039	TRẦN LÊ HỒNG ÂN	Nữ	26/02/2006	9.40	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060040	LÝ QUỐC BẢO	Nam	19/05/2006	7.10	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060041	NGUYỄN CHÍ BẢO	Nam	14/06/2006	7.20	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060042	NGUYỄN CHÍ BẢO	Nam	26/07/2006	8.30	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060043	NGUYỄN PHẠM QUỐC BẢO	Nam	14/07/2006	9.50	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060044	TRẦN GIA BẢO	Nam	20/06/2006	8.30	8.20

06	THPT Nguyễn Trãi	060045	TRẦN MINH BẢO	Nam	13/06/2006	9.40	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060046	TRẦN QUỐC BẢO	Nam	12/02/2006	8.80	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060047	VÕ ĐỒNG GIA BẢO	Nam	02/06/2006	8.90	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060048	LÊ NGUYỄN KHÁNH BĂNG	Nữ	24/07/2006	8.00	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060049	TRẦN HUỲNH HẢI BĂNG	Nam	27/06/2006	8.50	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060050	LÊ KIM NGỌC BÍCH	Nữ	20/04/2006	9.30	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060051	NGUYỄN THỊ THÁI BÌNH	Nữ	23/04/2006	8.20	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060052	PHAN NGUYỄN NHƯ BÌNH	Nữ	11/11/2006	9.10	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060053	NGUYỄN GIA BY	Nam	25/02/2006	8.50	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060054	ĐẶNG THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	16/02/2006	8.40	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060055	NGUYỄN PHÚC MINH CHÂU	Nữ	11/02/2006	9.60	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060056	PHAN THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	16/06/2006	9.70	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060057	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	20/02/2006	9.70	9.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060058	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	03/12/2006	7.40	7.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060059	PHẠM MINH CHIẾN	Nam	09/04/2006	8.90	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060060	PHẠM THỊ KIM CƯƠNG	Nữ	14/12/2006	8.80	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060061	NGUYỄN CÔNG DANH	Nam	10/03/2006	8.60	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060062	NGUYỄN THÀNH DANH	Nam	07/08/2006	8.00	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060063	NGUYỄN THỊ KIM DI	Nữ	31/07/2006	7.40	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060064	NGUYỄN QUỐC DĨ	Nam	16/01/2006	9.10	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060065	VÕ THỊ NGỌC ĐIỂM	Nữ	03/10/2006	7.70	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060066	PHAN THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	01/05/2006	9.60	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060067	ĐOÀN THỊ KIM DUNG	Nữ	03/06/2006	6.50	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060068	LÊ TẤN DŨNG	Nam	23/11/2006	7.90	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060069	NGUYỄN TRƯƠNG TRÍ DŨNG	Nam	16/03/2006	9.30	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060070	PHẠM QUỐC DŨNG	Nam	18/09/2006	8.70	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060071	ĐẶNG BẢO DUY	Nam	26/04/2006	9.20	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060072	PHAN NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	31/03/2006	8.30	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060073	TRẦN DUY	Nam	12/03/2006	6.10	7.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060074	VÕ KHÁNH DUY	Nữ	03/11/2006	9.40	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060075	ĐINH NGUYỄN PHƯƠNG DUYÊN	Nữ	18/03/2006	9.50	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060076	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	Nữ	03/05/2006	7.70	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060077	LÊ NGUYỄN DƯƠNG	Nam	04/10/2006	8.60	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060078	NGUYỄN THANH THÙY DƯƠNG	Nữ	17/06/2006	7.90	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060079	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	10/08/2006	9.50	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060080	HUỲNH THỊ XUÂN ĐÀO	Nữ	02/10/2006	8.60	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060081	VĂN THỊ HỒNG ĐÀO	Nữ	12/05/2006	8.60	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060082	ĐÀO ĐỨC ĐẠT	Nam	09/09/2006	7.90	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060083	NGUYỄN TẤN ĐẠT	Nam	19/06/2006	8.10	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060084	NGUYỄN ĐẠT	Nam	06/05/2006	8.90	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060085	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	08/09/2006	8.30	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060086	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	12/03/2006	6.70	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060087	NGUYỄN MINH ĐĂNG	Nam	26/10/2006	9.70	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060088	BÙI HÀ TÂM ĐOAN	Nữ	02/03/2006	9.10	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060089	NGUYỄN THANH HẢI ĐOAN	Nữ	25/08/2006	7.60	8.40

06	THPT Nguyễn Trãi	060090	NGUYỄN THỊ HẢI ĐOAN	Nữ	05/01/2006	9.40	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060091	PHAN HOÀI ĐỨC	Nam	13/03/2006	7.20	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060092	PHAN HOÀNG GIA	Nam	25/04/2006	8.20	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060093	HỒ LONG GIANG	Nam	17/04/2006	6.40	7.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060094	LÊ HOÀNG GIANG	Nam	12/03/2006	9.00	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060095	NGUYỄN THỊ CHÂU GIANG	Nữ	24/03/2006	9.60	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060096	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Nam	10/12/2005	5.30	5.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060097	LÊ THỊ NGỌC GIÀU	Nữ	04/07/2006	9.00	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060098	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG HÀ	Nữ	29/11/2006	9.60	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060099	NGUYỄN NGỌC NGÂN HÀ	Nữ	25/07/2006	8.50	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060100	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	24/04/2006	7.40	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060101	HÀ HỒNG HẢI	Nam	26/12/2006	8.30	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060102	HUỲNH LÊ HẢI	Nam	10/09/2006	7.80	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060103	PHẠM LONG HẢI	Nam	14/10/2006	8.30	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060104	PHAN TẤN HẢI	Nam	07/02/2006	9.00	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060105	NGUYỄN THỊ KIỀU HẠNH	Nữ	11/11/2006	9.00	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060106	LÊ MINH HẢO	Nam	06/07/2006	8.60	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060107	LÊ MINH HẠO	Nam	28/07/2006	7.60	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060108	HUỲNH THỊ NGỌC HÂN	Nữ	22/11/2006	8.10	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060109	NGHIÊM GIA HÂN	Nữ	21/07/2006	8.90	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060110	NGUYỄN MAI HÂN	Nữ	08/10/2006	9.00	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060111	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	Nữ	19/12/2006	9.50	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060112	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	13/11/2006	7.90	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060113	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	25/10/2006	8.90	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060114	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	29/03/2006	9.40	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060115	PHẠM GIA HÂN	Nữ	14/12/2006	9.10	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060116	PHẠM NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	25/06/2006	9.60	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060117	PHAN NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	24/02/2006	7.70	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060118	TRẦN PHÚC GIA HÂN	Nữ	16/12/2006	9.60	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060119	TRƯƠNG NGỌC HÂN	Nữ	28/03/2006	8.40	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060120	PHAN CÔNG HẬU	Nam	05/01/2006	7.90	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060121	THÂN NGUYỄN TRUNG HẬU	Nam	11/09/2006	9.40	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060122	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	11/03/2006	9.10	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060123	TRẦN THỊ NHƯ HIỀN	Nữ	28/10/2006	6.80	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060124	HUỲNH CHÍ HIẾU	Nam	18/05/2006	7.70	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060125	PHAN TRUNG HIẾU	Nam	18/04/2006	8.30	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060126	TRẦN NGUYỄN NGỌC HIẾU	Nữ	30/09/2006	9.00	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060127	VÕ HỒ TRUNG HIẾU	Nam	02/02/2006	7.70	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060128	NGUYỄN THỊ HUỲNH HOA	Nữ	28/09/2004	6.40	5.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060129	NÌM HOÀNG CẨM HOA	Nữ	22/06/2006	7.90	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060130	MAI THANH HÒA	Nam	30/10/2006	9.10	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060131	BÙI PHAN HOÀNG	Nam	13/09/2006	8.60	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060132	VÕ HUY HOÀNG	Nam	21/04/2006	7.70	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060133	DƯƠNG MINH HỌC	Nam	03/09/2006	8.40	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060134	VÕ THỊ NGỌC HUẾ	Nữ	05/11/2006	9.30	9.30

06	THPT Nguyễn Trãi	060135	ĐẶNG GIA HUY	Nam	13/10/2006	8.40	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060136	ĐẶNG TRẦN GIA HUY	Nam	18/02/2006	9.00	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060137	ĐỖ NGỌC GIA HUY	Nam	15/09/2006	9.30	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060138	LƯƠNG QUANG HUY	Nam	02/12/2006	9.50	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060139	NGUYỄN GIA HUY	Nam	26/09/2006	9.20	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060140	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	01/09/2006	8.30	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060141	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	20/04/2006	9.70	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060142	NGUYỄN TRẦN THÁI HUY	Nam	11/05/2006	9.10	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060143	PHẠM GIA HUY	Nam	05/01/2006	7.40	7.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060144	TRẦN QUỐC HUY	Nam	22/07/2006	9.10	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060145	TRỊNH TRƯỜNG HUY	Nam	19/02/2006	7.80	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060146	DƯƠNG NHẬT HUỖNH	Nữ	10/11/2006	7.80	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060147	BÙI QUỐC HƯNG	Nam	13/08/2006	8.60	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060148	ĐẶNG NGUYỄN TẤN HƯNG	Nam	22/12/2006	7.80	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060149	LÊ CHÁNH HƯNG	Nam	26/05/2006	7.70	6.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060150	TRẦN VĂN HƯNG	Nam	31/07/2006	8.50	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060151	HUỖNH KIM HƯỞNG	Nữ	06/08/2006	9.30	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060152	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	18/01/2006	9.10	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060153	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	23/09/2006	9.50	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060154	TRẦN THỊ XUÂN HƯƠNG	Nữ	11/10/2006	9.30	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060155	ĐỒNG THỊ THÚY HƯƠNG	Nữ	07/11/2006	9.00	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060156	LÊ KHA	Nam	25/04/2006	6.90	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060157	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHA	Nam	09/08/2006	8.90	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060158	NGUYỄN HOÀNG KHA	Nam	14/12/2006	8.70	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060159	ĐỖ LÂM KHANG	Nam	02/01/2006	9.10	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060160	NGUYỄN MINH KHANG	Nam	18/05/2006	9.70	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060161	NGUYỄN VŨ TRƯỞNG KHANG	Nam	22/01/2006	7.10	7.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060162	CAO DUY KHÁNH	Nam	19/09/2006	7.50	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060163	HÀ GIA KHÁNH	Nữ	22/06/2006	8.20	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060164	HUỖNH KHÁNH	Nam	01/11/2006	8.80	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060165	NGUYỄN LÊ BĂNG KHÁNH	Nữ	12/08/2006	7.70	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060166	NGUYỄN MINH KHÁNH	Nam	15/03/2006	9.10	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060167	TRƯƠNG GIA KHÁNH	Nam	15/09/2005	8.40	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060168	HUỖNH ĐĂNG KHOA	Nam	01/06/2006	6.30	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060169	LÝ BÁ KHOA	Nam	14/07/2006	8.80	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060170	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	08/08/2006	8.30	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060171	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	13/09/2006	7.50	7.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060172	NGUYỄN PHÚC ĐĂNG KHOA	Nam	25/12/2006	7.70	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060173	NGUYỄN TẤN KHOA	Nam	29/03/2006	8.60	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060174	PHAN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	19/05/2006	9.10	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060175	PHAN VŨ HOÀNG YẾN KHOA	Nữ	27/03/2006	9.00	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060176	VŨ ĐĂNG KHOA	Nam	17/10/2006	7.70	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060177	TRẦN ĐĂNG KHÔI	Nam	23/06/2006	9.10	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060178	HUỖNH PHÚ KHƯƠNG	Nam	12/03/2006	8.10	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060179	LÊ NGUYỄN KHƯƠNG	Nam	18/08/2006	9.40	9.60

06	THPT Nguyễn Trãi	060180	NGUYỄN DUY KHƯƠNG	Nam	22/04/2006	8.60	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060181	BÙI TRUNG KIÊN	Nam	23/03/2006	8.70	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060182	ĐÌNH XUÂN KIÊN	Nam	06/03/2006	7.80	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060183	NGÔ NHẬT TRUNG KIÊN	Nam	04/01/2006	7.20	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060184	HUỲNH ANH KIẾT	Nam	11/03/2006	8.40	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060185	LÊ ANH KIẾT	Nam	10/06/2006	8.00	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060186	MAI ANH KIẾT	Nam	18/02/2006	9.00	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060187	PHAN ANH KIẾT	Nam	23/12/2006	9.50	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060188	TRẦN ANH KIẾT	Nam	16/11/2006	6.50	7.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060189	LÊ THỊ MỸ KIM	Nữ	25/11/2006	8.50	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060190	LÊ THƯ KỲ	Nữ	16/02/2006	8.00	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060191	PHAN HIẾU KỲ	Nữ	04/09/2006	9.60	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060192	LÊ LAI	Nam	13/04/2006	8.20	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060193	NGUYỄN NHẬT LAN	Nữ	08/11/2006	8.60	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060194	LƯƠNG QUỐC LÂM	Nam	21/02/2006	9.60	9.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060195	NGUYỄN THÀNH LÂM	Nam	16/02/2006	9.40	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060196	TIÊU VỸ LÂM	Nam	03/01/2006	7.70	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060197	THẦN QUANG LIÊM	Nam	09/11/2006	7.00	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060198	TRẦN THÚY LIỄU	Nữ	09/12/2006	9.00	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060199	ĐỖ NHẬT PHƯƠNG LINH	Nữ	07/10/2006	9.30	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060200	HỒ MAI THANH TRÚC LINH	Nữ	07/04/2006	8.40	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060201	NGUYỄN GIA LINH	Nữ	27/09/2006	7.50	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060202	TRẦN THỊ TRÚC LINH	Nữ	09/03/2006	8.00	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060203	VÕ HOÀNG PHƯƠNG LINH	Nữ	22/02/2006	8.80	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060204	VÕ TRẦN KHIẾT LINH	Nữ	14/04/2006	8.10	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060205	PHẠM THỊ KIM LOAN	Nữ	16/04/2006	8.40	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060206	LÊ HOÀI LONG	Nam	24/11/2006	6.20	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060207	PHẠM HOÀNG LONG	Nam	27/10/2006	8.90	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060208	LÊ ĐẶNG PHÚC LỘC	Nam	22/06/2006	9.00	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060209	PHẠM NGUYỄN TẤN LỘC	Nam	24/12/2006	8.70	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060210	TRẦN PHÚ LỘC	Nam	17/09/2006	9.10	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060211	PHẠM THỊ NHUNG LỰA	Nữ	30/04/2006	8.10	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060212	NGUYỄN THÀNH LUÂN	Nam	11/06/2006	8.90	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060213	LÊ QUANG LUẬT	Nam	15/03/2006	7.00	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060214	LÊ NGUYỄN SAO LY	Nữ	15/06/2006	9.50	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060215	NGUYỄN HẢI LY	Nữ	06/10/2006	8.10	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060216	NGUYỄN THỊ CẨM LY	Nữ	20/03/2006	9.20	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060217	PHAN THỊ TRÚC LY	Nữ	01/07/2006	8.10	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060218	CAO NGỌC MAI	Nữ	20/01/2006	8.20	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060219	ĐẶNG TUYẾT MAI	Nữ	23/12/2006	8.70	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060220	NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	09/10/2006	8.10	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060221	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	Nữ	01/01/2006	8.70	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060222	TRẦN NGỌC QUỲNH MAI	Nữ	06/05/2006	9.20	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060223	PHAN MINH MẪN	Nam	20/04/2006	8.70	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060224	ĐỒNG THỊ DIỄM MI	Nữ	26/10/2006	7.10	7.10

06	THPT Nguyễn Trãi	060225	ĐOÀN VĂN MINH	Nam	07/01/2006	8.60	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060226	LÊ TÂM MINH	Nam	29/03/2006	8.10	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060227	LỮ HOÀNG MINH	Nam	11/12/2006	9.30	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060228	LƯU VIỆT BẢO MINH	Nữ	17/09/2006	9.30	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060229	NGUYỄN VÕ NGỌC MINH	Nữ	15/10/2006	8.90	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060230	NGUYỄN VƯƠNG THANH MINH	Nam	01/03/2006	9.10	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060231	TRẦN QUỐC MINH	Nam	10/08/2006	9.50	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060232	ĐẶNG THẢO MY	Nữ	29/07/2006	9.00	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060233	LÝ NGỌC MY	Nữ	03/09/2006	9.10	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060234	NGUYỄN HOÀNG TRÀ MY	Nữ	14/11/2006	9.30	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060235	NGUYỄN PHƯƠNG QUẾ MY	Nữ	06/06/2006	7.30	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060236	VÕ TRÚC MY	Nữ	19/11/2006	9.80	9.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060237	PHAN GIA MỸ	Nữ	13/10/2006	7.60	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060238	ĐẶNG HOÀI NAM	Nam	07/04/2006	7.90	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060239	ĐỖ HUỲNH PHƯƠNG NAM	Nam	12/08/2006	8.80	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060240	ĐỒNG QUỐC NAM	Nam	20/09/2006	7.90	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060241	NGUYỄN SƠN NAM	Nam	17/05/2006	8.80	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060242	TRẦN THANH NAM	Nam	01/04/2006	9.80	9.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060243	NGUYỄN THỊ HỒNG NGA	Nữ	12/12/2006	8.10	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060244	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	Nữ	01/12/2006	8.00	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060245	ĐẶNG DƯƠNG TRÚC NGÂN	Nữ	21/08/2006	9.60	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060246	HUỲNH THỊ THU NGÂN	Nữ	26/12/2006	7.60	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060247	MAI THU NGÂN	Nữ	05/05/2006	8.30	7.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060248	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	26/03/2006	9.40	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060249	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	31/07/2006	8.90	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060250	Lê Nguyễn Huỳnh NGÂN	Nữ	30/07/2006	7.40	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060251	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	19/07/2006	8.80	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060252	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	Nữ	25/03/2006	7.00	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060253	PHẠM THỊ THANH NGÂN	Nữ	20/10/2006	8.60	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060254	PHAN THỊ THU NGÂN	Nữ	06/02/2006	8.90	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060255	TRẦN NGỌC THANH NGÂN	Nữ	16/10/2006	8.90	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060256	LÊ THỊ GIA NGHI	Nữ	01/02/2006	7.80	7.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060257	NGUYỄN HOÀNG MAI NGHI	Nữ	15/05/2006	8.20	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060258	LƯƠNG THIÊN NGHĨA	Nam	14/06/2006	8.90	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060259	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	Nam	27/11/2006	8.50	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060260	ĐINH THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	06/01/2006	8.60	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060261	HỒ NHƯ NGỌC	Nữ	03/04/2005	8.70	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060262	HUỲNH SONG NGỌC	Nữ	02/04/2006	9.30	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060263	LÊ HỮU NGỌC	Nam	09/10/2006	8.00	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060264	LÊ MỸ NGỌC	Nữ	21/04/2006	8.40	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060265	NGUYỄN LÊ DIỄM NGỌC	Nữ	31/01/2006	9.20	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060266	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	Nữ	02/04/2006	9.20	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060267	PHẠM THỊ NHƯ NGỌC	Nữ	02/11/2006	8.40	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060268	PHAN BẢO NGỌC	Nữ	11/05/2006	9.50	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060269	TỔNG TRẦN MINH NGỌC	Nữ	24/01/2006	8.50	8.80

06	THPT Nguyễn Trãi	060270	TRẦN LÂM TÚ NGỌC	Nữ	11/07/2006	9.60	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060271	TRƯƠNG LÊ NHƯ NGỌC	Nữ	15/06/2006	8.90	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060272	ĐẶNG LÊ NGUYỄN	Nam	23/11/2006	8.00	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060273	LÊ THẢO NGUYỄN	Nữ	22/09/2006	8.10	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060274	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	01/03/2006	9.20	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060275	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Nữ	21/09/2006	8.00	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060276	VŨ NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	11/11/2006	9.10	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060277	VƯƠNG NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	07/05/2006	7.60	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060278	LÊ NGUYỄN THANH NGUYỆT	Nữ	07/08/2006	8.10	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060279	BÙI HỮU NHÂN	Nam	16/09/2006	9.40	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060280	HUỖNH THANH NHÂN	Nam	05/05/2006	8.30	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060281	LÂM THIÊN NHÂN	Nam	17/11/2006	9.20	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060282	NGUYỄN TÀI NHÂN	Nam	10/03/2006	8.20	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060283	PHẠM TRỌNG NHÂN	Nam	09/11/2006	7.60	7.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060284	TRƯƠNG DANH NHÂN	Nam	03/12/2006	9.30	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060285	VI TRỌNG NHÂN	Nam	27/09/2006	8.20	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060286	VÕ TRỌNG NHÂN	Nam	05/01/2006	7.90	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060287	LÀO VĨ THIÊN NHẬT	Nam	26/09/2006	9.50	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060288	NGUYỄN LÊ MINH NHẬT	Nam	15/12/2006	7.80	7.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060289	ĐẶNG PHƯƠNG NHI	Nữ	17/01/2006	9.40	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060290	LÊ THỊ THẢO NHI	Nữ	17/12/2006	9.40	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060291	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	08/01/2006	8.50	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060292	NGUYỄN HẢI YẾN NHI	Nữ	25/09/2006	8.90	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060293	PHẠM THỊ YẾN NHI	Nữ	24/05/2006	9.10	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060294	PHÙNG THỊ YẾN NHI	Nữ	17/10/2006	9.60	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060295	TRẦN THỊ YẾN NHI	Nữ	01/12/2006	8.60	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060296	VÕ NGỌC BÍCH NHI	Nữ	15/04/2006	9.70	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060297	ĐINH THỊ THANH NHIÊN	Nữ	01/11/2006	7.70	7.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060298	NGÔ HỒNG NHIÊN	Nữ	14/04/2006	9.30	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060299	LÊ TUYẾT NHIỀU	Nữ	17/10/2006	6.90	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060300	ĐẶNG THỊ KIM NHUNG	Nữ	14/05/2006	8.00	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060301	CAO NGUYỄN ANH NHƯ	Nữ	18/01/2006	9.40	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060302	ĐỖ THỊ HUỖNH NHƯ	Nữ	03/10/2006	8.70	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060303	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	27/05/2006	8.40	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060304	LÊ PHẠM TÂM NHƯ	Nữ	08/03/2006	9.40	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060305	LÊ THỊ HUỖNH NHƯ	Nữ	05/09/2006	8.30	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060306	LÊ THỊ HUỖNH NHƯ	Nữ	14/06/2006	9.00	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060307	NGUYỄN LÂM TÂM NHƯ	Nữ	10/03/2006	8.50	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060308	NGUYỄN PHÚC YẾN NHƯ	Nữ	30/09/2006	9.30	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060309	NGUYỄN TÂM NHƯ	Nữ	25/04/2006	8.50	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060310	NGUYỄN THỊ CẨM NHƯ	Nữ	02/08/2006	8.60	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060311	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	Nữ	14/01/2006	9.10	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060312	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	21/12/2006	7.80	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060313	NGUYỄN TÔ YẾN NHƯ	Nữ	18/12/2006	8.60	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060314	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG NHƯ	Nữ	20/07/2006	9.50	9.50

06	THPT Nguyễn Trãi	060315	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	15/05/2006	8.50	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060316	TRẦN ANH NHƯ	Nữ	13/01/2005	7.90	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060317	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	24/04/2006	8.80	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060318	TRẦN NGUYỄN TÚ NHƯ	Nữ	14/09/2006	7.80	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060319	VÕ NGUYỄN HUỲNH NHƯ	Nữ	16/06/2006	9.00	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060320	TRẦN ANH NHỰT	Nam	28/12/2006	6.60	6.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060321	PHẠM THỊ TÚ NƯỞNG	Nữ	17/08/2006	6.80	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060322	BÙI THỊ KIỀU OANH	Nữ	01/11/2006	8.40	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060323	PHẠM THỊ KIM OANH	Nữ	25/10/2006	7.90	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060324	THÀNH TẤN PHÁT	Nam	18/04/2006	8.70	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060325	VÕ THỊ YẾN PHI	Nữ	01/09/2006	8.90	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060326	NGUYỄN HOÀN PHÚC	Nam	18/03/2006	9.40	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060327	NGUYỄN NHƯ PHÚC	Nữ	14/11/2006	8.40	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060328	PHẠM HOÀNG PHÚC	Nam	04/12/2006	9.00	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060329	LÊ HOÀNG KIM PHỤNG	Nữ	22/01/2006	8.90	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060330	PHẠM THỊ TUYẾT PHỤNG	Nữ	18/01/2006	8.30	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060331	LỤC THÀNH PHƯỚC	Nam	03/09/2006	9.20	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060332	PHẠM ĐỨC PHƯỚC	Nam	04/01/2006	9.60	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060333	HUỲNH NHÃ PHƯƠNG	Nữ	09/06/2006	8.40	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060334	LÊ HIỀN PHƯƠNG	Nam	20/11/2006	9.80	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060335	LÊ NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	03/04/2006	9.00	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060336	NGÔ NGỌC THẢO PHƯƠNG	Nữ	02/10/2006	7.50	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060337	NGUYỄN NGỌC NHÃ PHƯƠNG	Nữ	08/10/2006	9.30	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060338	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	Nữ	11/01/2006	9.00	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060339	PHẠM NGỌC HUY PHƯƠNG	Nam	04/10/2006	8.40	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060340	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	Nữ	06/01/2006	9.40	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060341	PHẠM THỊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	11/05/2006	8.00	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060342	PHẠM THỊ TRÚC PHƯƠNG	Nữ	01/10/2006	8.10	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060343	PHAN HUỲNH THANH PHƯƠNG	Nữ	25/11/2006	8.00	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060344	TRẦN THỊ NGÂN PHƯƠNG	Nữ	11/07/2006	8.50	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060345	VÕ HỒNG PHƯƠNG	Nữ	15/01/2006	9.70	9.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060346	ĐOÀN THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	24/04/2006	8.70	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060347	TẠ THIÊN QUÂN	Nam	03/10/2006	7.90	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060348	TRẦN HOÀNG QUÂN	Nam	15/01/2006	8.30	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060349	TRẦN MINH QUÂN	Nam	26/07/2006	6.70	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060350	NGUYỄN TRẦN ANH QUỐC	Nam	11/09/2006	8.10	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060351	PHẠM NGUYỄN VƯƠNG QUỐC	Nam	08/03/2006	9.70	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060352	NGUYỄN VIỆT QUY	Nam	22/08/2006	6.70	6.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060353	NGUYỄN MINH QUÝ	Nam	30/10/2006	9.70	9.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060354	NGUYỄN THỊ MINH QUÝ	Nữ	07/06/2006	8.30	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060355	PHẠM TÂN QUÝ	Nam	12/01/2006	8.80	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060356	TRỊNH PHÚ NGỌC QUÝ	Nữ	18/01/2006	7.90	6.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060357	ĐỖ MỸ QUYÊN	Nữ	21/07/2006	9.00	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060358	NGUYỄN THỊ THANH QUYÊN	Nữ	11/08/2006	8.30	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060359	NGUYỄN THỊ THANH QUYÊN	Nữ	27/11/2006	8.30	8.40

06	THPT Nguyễn Trãi	060360	VÕ PHƯƠNG QUYÊN	Nữ	07/11/2006	8.60	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060361	VÕ THỊ MỸ QUYÊN	Nữ	25/11/2006	9.40	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060362	NGÔ GIA QUYÊN	Nam	04/03/2006	9.10	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060363	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	16/11/2006	9.30	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060364	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	09/05/2006	9.00	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060365	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	Nữ	19/05/2006	9.00	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060366	PHAN THỊ BẢO QUỲNH	Nữ	14/12/2006	6.90	6.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060367	TRẦN THỊ NGỌC QUỲNH	Nữ	31/03/2006	9.40	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060368	LÊ HOÀNG KHA RIN	Nam	24/05/2006	8.80	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060369	NGUYỄN PHƯỚC SANG	Nam	01/11/2006	8.00	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060370	CHOI GWON SEON	Nữ	24/07/2006	9.60	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060371	HỒ THANH SƠN	Nam	18/04/2006	7.70	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060372	HUỲNH LÊ SƠN	Nam	10/09/2006	8.20	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060373	ĐÀO TẤN TÀI	Nam	16/10/2006	7.00	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060374	LÊ ĐỨC TÀI	Nam	12/03/2006	8.00	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060375	NGÔ GIAO PHÁT TÀI	Nam	23/04/2006	8.60	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060376	NGUYỄN CÔNG TÀI	Nam	11/08/2006	9.00	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060377	NGUYỄN NHƯ TÂM	Nữ	16/10/2006	8.00	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060378	TRẦN LÊ THỤY TÂM	Nữ	19/09/2006	8.40	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060379	PHAN MINH TÂN	Nam	31/05/2006	8.40	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060380	NGUYỄN QUỐC THÁI	Nam	01/01/2006	9.10	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060381	LÊ NGUYỄN LAN THANH	Nữ	11/10/2006	7.90	7.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060382	PHẠM ĐỖ DUY THANH	Nam	06/05/2006	8.30	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060383	TRỊNH VĂN THÀNH	Nam	25/08/2006	9.30	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060384	BÙI PHƯƠNG THẢO	Nữ	12/10/2006	9.10	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060385	ĐINH THỊ THANH THẢO	Nữ	13/11/2006	9.20	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060386	HUỲNH NGỌC NHƯ THẢO	Nữ	29/05/2006	8.60	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060387	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	14/10/2006	8.30	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060388	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	Nữ	08/03/2006	8.00	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060389	TRẦN THỊ THU THẢO	Nữ	06/04/2006	8.50	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060390	ĐẶNG TRẦN HỒNG THẨM	Nữ	17/07/2006	8.20	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060391	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Nữ	21/11/2006	8.80	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060392	TRẦN THỊ HỒNG THẨM	Nữ	05/10/2006	8.30	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060393	NGUYỄN QUỐC THẮNG	Nam	21/04/2006	9.40	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060394	TRẦN QUỐC THẮNG	Nam	19/11/2006	9.30	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060395	LÊ ĐAN THI	Nữ	04/08/2006	9.00	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060396	NGUYỄN THỊ NGỌC THI	Nữ	25/05/2006	9.40	9.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060397	NGÔ LỘC THÁI THIÊN	Nam	27/07/2006	7.90	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060398	NGUYỄN HIẾU THIÊN	Nam	21/12/2006	8.90	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060399	LÊ MINH THIỆN	Nam	25/04/2006	8.30	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060400	NGUYỄN HỮU THIỆN	Nam	06/09/2006	7.90	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060401	PHAN ĐỨC THIỆN	Nam	15/11/2006	9.60	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060402	TRẦN NGỌC THIỆN	Nam	19/07/2006	8.20	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060403	NGUYỄN QUỐC THỊNH	Nam	23/08/2006	9.20	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060404	NGUYỄN VĂN THỊNH	Nam	19/07/2006	8.10	8.70

06	THPT Nguyễn Trãi	060405	PHẠM QUỐC THỊNH	Nam	27/06/2006	9.10	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060406	NGUYỄN ANH THÔNG	Nam	08/06/2006	6.50	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060407	NGUYỄN MINH THÔNG	Nam	24/04/2006	8.70	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060408	VÕ ĐĂNG THƠ	Nữ	22/02/2006	8.40	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060409	PHAN NGỌC SÔNG THU	Nữ	11/01/2006	8.90	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060410	VÕ HOÀI THU	Nữ	10/09/2006	8.80	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060411	HUỖNH MINH THUẬN	Nam	16/08/2006	6.90	6.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060412	LÊ MINH THUẬN	Nam	17/10/2006	7.70	7.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060413	VÕ MINH THUẬN	Nam	23/09/2006	7.80	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060414	LÊ THỊ NGỌC THÙY	Nữ	20/01/2006	7.10	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060415	NGUYỄN THANH THÙY	Nữ	15/05/2006	7.70	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060416	TRẦN THANH THỦY	Nữ	26/02/2006	9.80	9.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060417	ĐỖ ANH THƯ	Nữ	04/05/2006	8.00	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060418	LÊ ANH THƯ	Nữ	22/04/2006	9.20	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060419	LÊ MINH THƯ	Nữ	14/09/2006	9.00	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060420	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	02/08/2006	8.90	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060421	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	Nữ	11/12/2006	8.10	7.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060422	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	Nữ	15/01/2006	8.20	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060423	NGUYỄN VÕ HOÀNG MINH THƯ	Nữ	18/07/2006	8.90	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060424	PHẠM MINH THƯ	Nữ	31/10/2006	8.70	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060425	PHẠM NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	28/07/2006	9.10	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060426	PHẠM NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	28/07/2006	9.10	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060427	PHẠM NHẢ THƯ	Nữ	19/09/2006	8.50	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060428	PHAN ANH THƯ	Nữ	30/05/2006	9.00	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060429	THÀNH NHẬT THƯ	Nữ	05/05/2006	9.20	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060430	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	18/08/2006	9.40	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060431	VÕ THỊ ANH THƯ	Nữ	01/08/2006	7.20	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060432	NGUYỄN ĐẶNG GIAO THỪA	Nam	29/01/2006	9.40	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060433	ĐỖ HOÀI THƯƠNG	Nữ	28/03/2006	8.50	7.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060434	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	22/06/2006	8.90	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060435	NGUYỄN TRẦN HOÀI THƯƠNG	Nữ	11/04/2006	8.20	7.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060436	PHẠM BÙI THÁI THƯƠNG	Nữ	23/06/2006	7.80	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060437	PHẠM NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	Nữ	07/09/2006	7.60	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060438	PHẠM NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	Nữ	15/09/2006	8.90	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060439	ĐẶNG HUỖNH THY	Nữ	01/10/2006	8.90	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060440	HUỖNH LÊ KIM THY	Nữ	17/07/2006	8.70	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060441	LÊ TRẦN HOÀNG THY	Nữ	06/03/2006	8.60	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060442	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THY	Nữ	10/12/2006	9.40	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060443	TRẦN NGỌC MAI THY	Nữ	05/07/2006	8.90	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060444	BÙI NGUYỄN THỦY TIỀN	Nữ	11/07/2006	9.10	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060445	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	01/02/2006	8.20	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060446	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	21/02/2006	9.00	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060447	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	29/06/2006	9.60	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060448	NGUYỄN THỦY TIỀN	Nữ	11/10/2006	8.70	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060449	HÀ VĂN TIẾN	Nam	01/09/2006	7.50	8.20

06	THPT Nguyễn Trãi	060450	LÊ NHẬT TIẾN	Nam	20/01/2006	8.80	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060451	TRẦN MINH TIẾN	Nam	23/02/2006	7.70	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060452	MÃ TRỌNG TÍNH	Nam	18/08/2006	7.40	6.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060453	TRANG TUẤN TOÀN	Nam	12/07/2006	8.90	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060454	PHAN NHẬT TỚI	Nam	14/09/2006	8.70	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060455	CHÂU THỊ BẢO TRÀ	Nữ	18/11/2006	7.60	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060456	HUỲNH THÙY TRANG	Nữ	28/02/2006	9.00	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060457	NGUYỄN THỊ BẢO TRANG	Nữ	22/03/2006	9.50	9.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060458	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	06/03/2006	9.00	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060459	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	20/09/2006	9.10	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060460	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	20/12/2006	8.30	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060461	VÕ QUỲNH TRANG	Nữ	21/11/2006	9.10	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060462	HỒ CAO BẢO TRÂM	Nữ	09/06/2006	9.90	9.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060463	HỒ HUỲNH TRÂM	Nữ	20/10/2006	8.80	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060464	LÂM NGỌC TRÂM	Nữ	24/11/2006	9.20	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060465	LÊ THỊ THÙY TRÂM	Nữ	30/10/2006	8.70	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060466	NGUYỄN NGỌC TRÂM	Nữ	13/02/2006	8.60	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060467	NGUYỄN NGỌC TRÂM	Nữ	15/07/2006	9.60	9.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060468	NGUYỄN THÙY TRÂM	Nữ	14/06/2006	8.50	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060469	DƯƠNG THỊ QUẾ TRÂN	Nữ	17/11/2006	7.20	7.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060470	HUỲNH QUẾ TRÂN	Nữ	11/09/2006	7.90	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060471	LÊ HUỲNH NGỌC TRÂN	Nữ	09/02/2006	8.70	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060472	LÊ NGUYỄN BÍCH TRÂN	Nữ	22/08/2006	8.20	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060473	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRÂN	Nữ	20/10/2006	9.20	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060474	PHAN LÊ BẢO TRÂN	Nữ	03/12/2006	8.70	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060475	TRẦN THỊ HUỲNH TRÂN	Nữ	23/11/2006	9.30	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060476	VÕ THỊ BẢO TRÂN	Nữ	10/04/2006	7.90	8.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060477	VÕ THỊ QUẾ TRÂN	Nữ	22/09/2006	7.50	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060478	CAO TRÍ	Nam	06/06/2006	9.10	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060479	PHẠM MINH TRÍ	Nam	04/07/2006	8.20	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060480	TẠ NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	27/02/2006	7.30	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060481	NGUYỄN MINH TRIẾT	Nam	15/04/2006	9.50	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060482	TRẦN NGỌC PHƯƠNG TRINH	Nữ	26/12/2006	8.30	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060483	LÂM QUANG TRỌNG	Nam	29/10/2006	8.30	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060484	HỒ THỦY TRÚC	Nữ	21/03/2006	8.70	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060485	LÊ THỊ HỒNG TRÚC	Nữ	09/02/2006	9.50	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060486	NGÔ THỊ THANH TRÚC	Nữ	22/05/2006	9.20	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060487	NGUYỄN NHẬT SONG TRÚC	Nữ	28/07/2006	8.80	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060488	NGUYỄN THANH TRÚC	Nữ	24/05/2006	7.80	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060489	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	21/09/2006	8.70	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060490	TRẦN NGUYỄN ANH TRÚC	Nữ	28/10/2006	9.20	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060491	TRẦN THỊ THANH TRÚC	Nữ	28/10/2006	9.30	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060492	VÕ THUYỀN TRÚC	Nữ	11/11/2006	9.10	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060493	ĐỖ TRƯỞNG TRUNG TRỰC	Nam	26/12/2006	8.70	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060494	LÊ CẨM TÚ	Nữ	23/08/2006	8.90	8.40

06	THPT Nguyễn Trãi	060495	ĐỖ THANH TUẤN	Nam	01/09/2006	6.90	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060496	PHẠM NGUYỄN HOÀNG TUẤN	Nam	08/09/2006	7.30	6.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060497	ĐỖ NGỌC TUYỀN	Nữ	19/11/2006	8.70	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060498	HUỖNH CÔNG TUYỀN	Nam	11/01/2006	7.80	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060499	KHUUU THỊ THANH TUYỀN	Nữ	20/09/2006	9.10	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060500	NGUYỄN KIM TUYỀN	Nữ	07/05/2006	8.90	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060501	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	Nữ	06/06/2006	8.20	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060502	PHAN THỊ MỘNG TUYỀN	Nữ	23/04/2006	8.60	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060503	LÊ THÀNH TỰU	Nam	29/08/2006	7.90	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060504	ĐINH THỊ UYÊN	Nữ	13/09/2006	7.90	8.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060505	LÊ HỒNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	22/12/2006	8.90	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060506	LÊ THẢO UYÊN	Nữ	14/06/2006	9.40	9.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060507	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	04/07/2006	9.10	8.90
06	THPT Nguyễn Trãi	060508	NGUYỄN UYÊN	Nữ	09/01/2006	9.30	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060509	TRẦN TÚ UYÊN	Nữ	22/10/2006	8.30	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060510	PHẠM HÀ NHẤT VĂN	Nam	22/11/2006	9.60	9.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060511	VÕ TRẦN NGŨ VĂN	Nữ	09/06/2006	8.00	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060512	BIỆN LÊ THÚY VÂN	Nữ	31/12/2006	8.40	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060513	BÙI ĐỖ KHÁNH VÂN	Nữ	22/05/2006	9.30	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060514	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Nữ	05/02/2006	8.50	7.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060515	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN	Nữ	05/02/2006	7.80	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060516	TRẦN PHẠM HỒNG VÂN	Nữ	14/05/2006	8.10	7.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060517	BÙI THÚY VI	Nữ	05/04/2006	8.10	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060518	HỒ LÊ TƯỜNG VI	Nữ	23/08/2006	8.40	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060519	NGUYỄN THỊ VIÊN	Nữ	05/12/2006	7.90	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060520	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	16/06/2006	9.60	9.40
06	THPT Nguyễn Trãi	060521	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	03/05/2006	9.10	8.80
06	THPT Nguyễn Trãi	060522	TRƯƠNG QUANG VINH	Nam	21/10/2006	8.60	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060523	LÂM ANH VŨ	Nam	17/07/2006	7.30	7.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060524	NGUYỄN TUẤN VŨ	Nam	30/11/2006	7.60	7.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060525	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG VY	Nữ	15/02/2006	7.70	8.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060526	DƯƠNG PHAN YẾN VY	Nữ	28/06/2006	8.90	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060527	DƯƠNG THỊ TƯỜNG VY	Nữ	19/11/2006	9.40	9.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060528	LÊ NGUYỄN THẢO VY	Nữ	31/10/2006	7.20	7.20
06	THPT Nguyễn Trãi	060529	MAI THẢO VY	Nữ	15/03/2006	8.80	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060530	NGUYỄN LAN VY	Nữ	28/09/2006	8.70	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060531	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	Nữ	29/09/2006	8.70	9.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060532	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	23/08/2006	8.20	8.30
06	THPT Nguyễn Trãi	060533	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	28/10/2006	9.00	8.50
06	THPT Nguyễn Trãi	060534	NGUYỄN NHẬT BẢO VY	Nữ	28/04/2006	9.20	9.00
06	THPT Nguyễn Trãi	060535	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	Nữ	31/05/2006	9.10	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060536	NGUYỄN THỊ THẢO VY	Nữ	08/03/2006	9.50	8.60
06	THPT Nguyễn Trãi	060537	PHẠM ĐÀO THẢO VY	Nữ	25/11/2006	9.00	8.70
06	THPT Nguyễn Trãi	060538	PHẠM NGUYỄN KIỀU VY	Nữ	04/04/2006	8.90	8.10
06	THPT Nguyễn Trãi	060539	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	07/03/2006	7.30	7.80

HL8	HL9	ĐBQ	TBcn	Văn	Toán	Anh	U'TKK	Ghi chú	U'TKK	Điểm XT	Liệt
7.70	7.50	8.03	4.75	2.75	3.75	0.00				26.78	
9.40	9.00	9.28	7.50	7.50	8.25	0.00				47.53	
7.70	8.30	8.15	7.00	4.50	5.00	0.00				36.15	
8.60	8.70	8.50	7.75	7.00	5.25	0.00				43.25	
9.60	9.70	9.68	8.25	6.75	6.00	0.00				45.68	
8.80	8.40	8.55	8.00	4.00	4.75	0.00				37.30	
8.30	7.50	8.20	6.50	2.75	3.75	0.00				30.45	
7.80	7.50	8.23	7.50	4.75	3.50	0.00				36.23	
8.10	8.00	8.30	7.50	2.00	2.25	0.00				29.55	
7.20	6.80	7.58	4.25	4.00	4.25	0.00				28.33	
8.10	7.30	7.90	6.75	4.00	4.00	0.00				33.40	
9.70	9.70	9.65	6.00	7.00	8.50	0.00				44.15	
8.20	8.60	8.08	7.50	5.50	9.00	0.00				43.08	
7.60	8.00	8.03	6.50	4.00	3.50	0.00				32.53	
8.40	8.00	8.73	8.00	8.00	5.25	0.00				45.98	
8.80	8.60	8.75	7.50	4.25	6.50	0.00				38.75	
7.90	8.00	8.43	5.50	2.50	3.50	0.00				27.93	
9.30	9.10	9.40	7.50	6.25	8.50	0.00				45.40	
7.00	7.30	7.25	5.75	2.75	2.50	0.00				26.75	
9.50	9.50	9.48	9.00	8.00	7.75	0.00				51.23	
7.40	7.50	7.43	6.50	4.25	2.50	0.00				31.43	
8.70	9.10	8.95	6.25	5.25	5.75	0.00				37.70	
8.00	7.70	8.28	5.50	3.75	3.50	0.00				30.28	
8.10	7.80	7.98	6.00	3.00	2.50	0.00				28.48	
8.90	8.40	8.78	6.25	6.25	8.50	0.00				42.28	
8.50	8.90	8.90	5.00	5.50	7.25	0.00				37.15	
9.30	9.00	9.38	8.00	7.75	8.50	0.00				49.38	
8.30	8.30	8.38	4.75	5.25	4.00	0.00				32.38	
8.20	7.90	8.10	4.25	5.00	5.50	0.00				32.10	
7.80	8.20	8.40	5.75	4.25	3.25	0.00				31.65	
8.20	8.10	8.03	7.25	4.75	2.50	0.00				34.53	
8.70	8.70	8.70	7.50	4.50	3.00	0.00				35.70	
9.10	8.90	9.05	7.25	6.25	4.75	0.00				40.80	
8.80	8.50	8.90	7.00	7.25	7.75	0.00				45.15	
7.80	7.60	8.10	3.50	4.25	4.25	0.00				27.85	
8.80	8.50	8.95	9.00	6.00	8.50	0.00				47.45	
8.20	8.20	8.18	6.25	5.25	6.25	0.00				37.43	
8.20	7.60	8.15	5.50	5.00	4.75	0.00				33.90	
8.80	8.80	8.95	4.75	5.00	4.00	0.00				32.45	
7.50	7.10	7.53	5.75	4.50	1.75	0.00				29.78	
6.90	7.10	7.13	5.50	3.50	1.75	0.00				26.88	
7.90	8.20	8.03	8.00	3.25	6.00	0.00				36.53	
9.60	9.10	9.45	8.00	7.00	9.00	0.00				48.45	
8.20	7.90	8.15	5.00	4.50	3.25	0.00				30.40	

9.50	9.40	9.40	8.75	9.00	8.50	0.00		53.40	
9.00	8.60	8.83	8.00	5.75	5.00	0.00		41.33	
8.80	8.80	8.83	7.00	6.25	5.50	0.00		40.83	
7.70	7.10	7.65	5.25	4.50	2.50	0.00		29.65	
8.80	8.50	8.65	7.75	5.75	8.00	0.00		43.65	
9.40	9.60	9.45	6.75	6.75	7.25	0.00		43.70	
8.00	7.80	8.10	6.00	3.50	3.50	0.00		30.60	
9.10	8.50	8.90	5.25	4.00	6.25	0.00		33.65	
8.90	8.70	8.75	6.00	4.50	3.50	0.00		33.25	
8.00	7.70	8.05	4.50	1.00	4.00	0.00		23.05	
9.30	8.90	9.28	6.75	3.00	7.00	0.00		35.78	
9.50	9.10	9.48	8.00	7.00	6.50	0.00		45.98	
9.60	9.50	9.63	7.50	7.00	8.75	0.00		47.38	
8.00	7.90	7.73	5.25	5.75	3.00	0.00		32.73	
9.00	9.00	8.98	7.50	5.50	5.75	0.00		40.73	
8.60	8.50	8.68	5.00	2.50	3.00	0.00		26.68	
7.90	7.20	8.05	4.75	3.50	4.00	0.00		28.55	
8.40	8.00	8.10	6.00	4.00	4.00	0.00		32.10	
8.10	7.60	7.70	7.50	2.75	4.25	0.00		32.45	
9.50	8.80	9.15	6.25	4.50	6.00	0.00		36.65	
8.60	8.00	8.28	2.50	4.00	4.25	0.00		25.53	
9.20	8.90	9.25	8.00	7.50	5.50	0.00		45.75	
6.90	7.30	7.10	5.50	2.00	2.50	0.00		24.60	
8.30	7.80	8.13	5.50	5.00	2.50	0.00		31.63	
9.40	9.50	9.43	6.25	7.50	8.75	0.00		45.68	
8.70	8.40	8.65	6.25	5.25	7.00	0.00		38.65	
8.70	8.60	8.75	8.25	6.25	6.50	0.00		44.25	
8.40	8.10	8.28	3.75	3.75	3.75	0.00		27.03	
6.70	6.50	6.63	3.00	2.50	3.00	0.00		20.63	
9.30	9.50	9.43	7.25	7.75	9.00	0.00		48.43	
9.50	9.50	9.50	8.00	6.50	7.25	0.00		45.75	
7.70	7.90	7.88	6.50	2.50	3.25	0.00		29.13	
7.40	7.20	7.78	3.00	3.25	3.50	0.00		23.78	
7.20	6.50	7.40	7.00	2.75	6.50	0.00		33.40	
9.10	8.90	9.18	7.25	5.75	5.50	0.00		40.68	
7.70	7.40	7.95	7.25	5.00	3.50	0.00		35.95	
8.80	8.60	8.63	6.75	3.50	3.50	0.00		32.63	
7.70	8.50	7.85	7.00	4.25	3.50	0.00		33.85	
7.60	7.60	7.78	3.25	3.25	3.75	0.00		24.53	
8.80	9.00	8.78	5.25	6.25	6.50	0.00		38.28	
7.80	7.40	7.85	4.75	6.00	3.00	0.00		32.35	
6.90	6.50	6.85	3.50	1.25	2.00	0.00		18.35	
9.50	9.40	9.53	8.00	7.50	8.75	0.00		49.28	
9.20	8.60	9.03	6.75	5.75	6.50	0.00		40.53	
8.30	8.10	8.10	7.25	3.25	4.00	0.00		33.10	

9.40	9.50	9.43	8.50	6.75	6.50	0.00		46.43	
7.60	8.10	7.58	6.50	5.75	4.50	0.00		36.58	
7.10	6.60	7.50	4.50	1.00	3.00	0.00		21.50	
7.70	7.00	7.05	6.50	3.00	2.00	0.00		28.05	
8.80	7.50	8.58	7.00	4.50	5.00	0.00		36.58	
9.20	8.30	9.15	7.75	7.00	5.25	0.00		43.90	
5.40	6.00	5.53	3.25	2.25	1.00	0.00		17.53	
9.30	9.60	9.20	5.75	8.00	4.50	0.00		41.20	
9.10	8.80	9.18	5.75	5.00	7.00	0.00		37.68	
8.40	7.40	8.25	7.25	5.25	4.00	0.00		37.25	
8.60	8.40	8.20	7.50	4.25	6.00	0.00		37.70	
6.90	7.30	7.68	4.00	4.00	3.50	0.50	DT	27.68	
7.80	8.00	7.90	6.00	5.50	4.50	0.00		35.40	
8.30	8.20	8.18	2.50	3.00	4.00	0.00		23.18	
9.20	9.40	9.23	6.25	7.00	6.25	0.00		41.98	
9.00	9.10	9.03	7.50	7.50	6.00	0.00		45.03	
8.80	8.60	8.78	6.00	8.00	8.25	0.00		45.03	
7.70	7.50	7.75	6.50	4.75	3.50	0.00		33.75	
7.70	8.40	8.13	5.00	3.50	4.50	0.00		29.63	
8.60	8.50	8.60	6.00	4.50	7.00	0.00		36.60	
8.80	8.50	8.80	6.00	4.75	5.50	0.00		35.80	
8.80	8.60	9.08	5.75	6.25	7.50	0.00		40.58	
6.40	7.70	7.33	5.75	3.00	3.00	0.00		27.83	
8.80	8.70	8.83	4.75	5.25	5.00	0.00		33.83	
9.20	9.00	9.25	6.50	6.25	4.75	0.00		39.50	
8.70	8.30	8.78	6.50	4.50	3.00	0.00		33.78	
9.40	9.20	9.45	7.75	5.75	8.00	0.00		44.45	
7.70	8.30	7.88	8.50	5.75	5.75	0.00		42.13	
9.20	9.20	9.33	7.00	7.00	4.25	0.00		41.58	
7.50	7.80	8.00	5.75	4.75	3.50	0.00		32.50	
8.40	8.20	8.20	6.25	2.50	6.00	0.00		31.70	
9.30	9.50	9.43	6.00	8.00	7.25	0.00		44.68	
9.20	9.00	9.10	8.00	7.00	4.00	0.00		43.10	
7.40	6.90	7.25	5.50	4.50	3.00	0.00		30.25	
7.70	6.60	7.55	3.50	3.25	5.25	0.00		26.30	
7.10	7.20	7.48	6.00	3.00	4.25	0.00		29.73	
9.30	9.60	9.25	7.00	6.50	9.00	0.00		45.25	
7.80	7.80	7.85	5.25	5.75	4.75	0.00		34.60	
5.90	6.10	5.93	4.50	7.00	2.75	0.00		31.68	
8.40	7.80	8.03	3.00	2.75	4.00	0.50	DT	24.03	
9.20	9.40	9.23	7.25	6.50	8.75	0.00		45.48	
7.70	8.60	8.43	5.00	8.25	5.00	0.00		39.93	
7.60	8.00	7.80	5.25	4.25	5.25	0.00		32.05	
8.30	7.50	8.18	5.25	4.50	6.00	0.00		33.68	
9.00	8.40	9.00	6.50	4.25	4.50	0.00		35.00	

7.40	7.60	7.98	6.00	2.50	4.75	0.00		29.73	
8.40	8.00	8.58	8.00	6.75	6.75	0.00		44.83	
9.50	9.20	9.30	6.75	4.00	4.75	0.00		35.55	
9.40	9.50	9.45	7.75	8.00	3.75	0.00		44.70	
9.00	8.80	9.13	8.50	6.75	6.00	0.00		45.63	
8.40	8.80	8.48	4.50	6.25	7.25	0.00		37.23	
9.70	9.70	9.68	8.50	8.25	9.00	0.00		52.18	
9.30	9.40	9.28	7.00	7.50	7.50	0.00		45.78	
7.80	6.60	7.23	3.25	1.50	3.00	0.00		19.73	
8.80	8.80	8.93	6.75	4.50	4.50	0.00		35.93	
7.60	7.40	7.63	5.00	3.75	4.00	0.00		29.13	
8.00	8.00	8.03	6.50	3.75	3.75	0.00		32.28	
8.30	7.50	8.18	3.75	5.25	3.25	0.00		29.43	
7.90	7.90	7.83	6.00	3.00	4.50	0.00		30.33	
6.90	7.50	7.13	8.00	4.25	5.00	0.00		36.63	
8.90	9.10	8.88	6.00	7.00	9.25	0.00		44.13	
9.00	9.00	9.03	6.25	6.50	8.75	0.50	DT	43.78	
8.70	8.30	8.80	6.50	3.75	3.00	0.00		32.30	
9.10	9.20	9.30	8.25	7.00	8.25	0.00		48.05	
9.30	9.30	9.30	8.50	7.00	8.00	0.00		48.30	
9.20	9.30	9.18	6.50	8.00	7.25	0.00		45.43	
7.30	6.80	7.10	3.75	2.25	4.25	0.00		23.35	
8.50	8.50	8.70	7.75	7.00	7.25	0.00		45.45	
8.60	8.70	8.50	5.75	7.00	5.00	0.00		39.00	
9.30	9.20	9.28	8.00	5.75	6.25	0.00		43.03	
9.50	9.40	9.55	7.50	8.75	9.75	0.00		51.80	
6.60	6.40	6.80	3.00	3.00	3.50	0.00		22.30	
7.00	6.20	7.15	5.25	2.25	3.50	0.00		25.65	
7.30	7.10	7.68	5.75	2.75	3.00	0.00		27.68	
9.10	8.70	8.90	5.25	4.25	2.50	0.00		30.40	
7.90	7.70	7.85	6.25	3.00	3.25	0.00		29.60	
9.30	9.20	9.23	7.00	7.00	4.00	0.00		41.23	
8.40	7.80	8.30	8.00	6.00	3.75	0.00		40.05	
7.30	6.60	6.93	6.00	3.75	2.75	0.00		29.18	
9.10	8.80	8.85	7.75	4.50	7.50	0.00		40.85	
8.40	8.70	8.48	7.25	4.75	7.75	0.00		40.23	
7.50	7.30	7.48	6.00	6.75	5.75	0.00		38.73	
8.40	8.20	8.18	6.25	4.25	6.50	0.00		35.68	
8.90	8.70	8.70	7.50	5.00	5.75	0.00		39.45	
9.20	9.00	9.13	8.00	5.75	4.00	0.00		40.63	
9.10	9.00	9.00	6.00	6.00	4.50	0.00		37.50	
7.30	6.70	7.43	5.75	2.75	6.00	0.00		30.43	
9.00	9.30	9.20	7.75	8.00	5.25	0.00		45.95	
8.50	8.10	8.33	2.75	7.00	2.25	0.00		30.08	
9.30	8.90	9.30	7.50	6.00	4.50	0.00		40.80	

7.80	8.00	8.23	5.50	6.25	4.50	0.00		36.23	
8.80	8.20	8.73	7.25	6.75	5.00	0.00		41.73	
8.20	6.80	7.93	6.00	3.25	4.25	0.00		30.68	
6.70	6.30	6.98	4.25	1.25	2.50	0.00		20.48	
8.50	7.20	8.10	4.75	2.00	0.75	0.00		22.35	Liệt
8.20	8.20	8.15	6.25	7.00	6.25	0.00		40.90	
9.10	9.40	9.13	6.50	6.50	5.50	0.00		40.63	
9.00	8.80	9.10	7.25	6.00	4.75	0.00		40.35	
6.60	6.70	6.73	5.50	3.00	3.50	0.00		27.23	
8.00	7.80	8.30	7.00	4.00	5.25	0.00		35.55	
8.00	7.50	7.98	6.25	4.75	3.25	0.00		33.23	
9.50	9.50	9.55	6.75	6.00	6.00	0.00		41.05	
8.50	8.40	8.40	7.50	6.00	8.75	0.00		44.15	
8.60	8.30	8.60	6.25	3.00	3.50	0.00		30.60	
9.50	9.20	9.53	8.00	6.00	8.75	0.00		46.28	
8.90	8.60	9.00	7.00	3.50	4.50	0.00		34.50	
7.50	7.60	7.58	4.00	5.25	4.00	0.00		30.08	
8.00	7.10	7.55	4.00	3.75	3.50	0.00		26.55	
9.20	9.40	9.20	6.50	7.50	8.50	0.00		45.70	
9.00	8.50	8.95	6.25	6.25	4.50	0.00		38.45	
8.40	7.70	8.28	4.50	3.00	3.75	0.00		27.03	
7.70	7.00	7.63	6.50	3.00	2.50	0.00		29.13	
8.70	7.70	8.18	3.50	4.75	5.00	0.00		29.68	
8.30	7.60	8.40	7.25	3.75	3.50	0.00		33.90	
8.20	7.40	8.05	7.00	6.25	5.25	0.00		39.80	
8.40	8.50	8.55	5.50	5.00	5.75	0.00		35.30	
7.20	7.30	7.00	5.25	2.00	3.75	0.00		25.25	
8.30	7.70	8.48	7.75	2.25	4.25	0.00		32.73	
8.40	7.70	8.50	6.50	5.50	7.25	0.00		39.75	
8.50	7.70	8.40	6.50	3.25	4.00	0.00		31.90	
8.60	8.30	8.78	6.75	7.50	7.75	0.00		45.03	
8.50	8.10	8.30	7.25	4.00	2.50	0.00		33.30	
8.80	9.00	8.95	5.50	8.00	8.50	0.00		44.45	
7.90	7.40	7.60	4.75	4.50	4.00	0.00		30.10	
9.20	9.30	9.35	7.25	5.75	5.25	0.00		40.60	
7.90	7.50	7.93	7.00	4.75	2.50	0.00		33.93	
8.90	8.40	8.95	4.50	5.50	6.25	0.00		35.20	
7.20	7.20	7.48	4.50	3.25	3.75	0.00		26.73	
7.60	7.40	7.88	6.50	5.00	5.00	0.00		35.88	
8.50	7.90	8.50	5.25	4.00	4.25	0.00		31.25	
8.30	8.00	8.23	5.00	3.75	3.50	0.00		29.23	
8.70	8.30	8.70	6.50	4.25	4.25	0.00		34.45	
9.00	8.50	8.98	8.00	5.25	3.00	0.00		38.48	
7.80	7.90	8.23	6.25	3.25	2.00	0.00		29.23	
6.60	7.40	7.05	2.75	3.00	3.00	0.00		21.55	

9.10	9.30	9.03	7.75	5.25	7.50	0.00		42.53	
7.40	7.60	7.63	5.00	4.00	2.75	0.00		28.38	
9.10	9.10	9.15	6.00	6.00	7.50	0.00		40.65	
8.70	9.10	8.98	6.00	8.00	8.50	0.00		45.48	
9.10	8.90	8.95	7.50	6.00	7.25	0.00		43.20	
8.30	8.10	8.43	6.25	5.25	3.00	0.00		34.43	
9.50	9.40	9.48	5.50	7.75	8.50	0.00		44.48	
9.20	9.20	9.18	8.25	5.25	5.25	0.00		41.43	
8.30	7.50	8.30	7.00	3.25	3.00	0.00		31.80	
9.40	9.30	9.40	7.75	7.25	5.50	0.00		44.90	
8.40	8.00	7.98	8.00	3.00	4.25	0.00		34.23	
9.70	9.70	9.75	8.50	8.25	8.50	0.00		51.75	
7.40	7.70	7.68	6.25	3.00	5.50	0.00		31.68	
8.20	7.90	7.98	6.25	3.00	3.00	0.00		29.48	
7.80	8.20	8.38	6.75	4.50	5.00	0.00		35.88	
8.60	8.60	8.28	5.50	5.25	5.75	0.00		35.53	
9.20	8.90	8.98	8.25	6.50	8.75	0.00		47.23	
9.70	9.70	9.73	7.75	8.00	7.00	0.00		48.23	
8.20	7.70	8.10	6.25	3.50	2.75	0.00		30.35	
7.60	7.20	7.90	7.75	2.75	3.25	0.00		32.15	
8.90	9.10	9.13	6.00	4.50	2.75	0.00		32.88	
7.70	7.80	7.78	3.50	3.00	4.50	0.00		25.28	
8.30	7.60	7.95	5.25	1.00	2.00	0.00		22.45	
8.80	8.50	8.98	8.25	5.75	8.00	0.00		44.98	
9.10	9.20	9.13	7.50	6.75	6.00	0.00		43.63	
7.80	7.20	7.45	5.50	4.25	2.50	0.00		29.45	
8.30	8.20	8.55	7.25	5.75	5.50	0.00		40.05	
6.80	7.20	7.10	3.50	0.00	2.00	0.00		16.10	Liệt
8.10	8.00	8.20	6.25	4.75	4.50	0.00		34.70	
8.60	9.10	8.78	7.50	6.75	5.00	0.00		42.28	
8.70	8.90	8.88	7.75	6.50	5.75	0.00		43.13	
7.00	7.10	7.38	5.75	3.25	2.75	0.00		28.13	
7.80	7.40	7.90	8.00	1.75	4.50	0.00		31.90	
8.60	8.70	8.73	7.50	6.25	4.75	0.00		40.98	
8.90	8.60	8.78	7.25	5.00	7.50	0.00		40.78	
8.60	8.30	8.63	8.75	4.00	6.50	0.00		40.63	
8.70	8.40	8.70	6.75	2.50	4.75	0.00		31.95	
9.00	9.10	9.10	8.00	4.50	7.25	0.00		41.35	
8.30	8.70	8.38	7.50	4.75	3.75	0.00		36.63	
7.80	8.00	8.05	5.50	4.50	4.75	0.00		32.80	
8.90	8.70	8.95	5.50	6.25	3.75	0.00		36.20	
8.90	9.20	9.08	6.00	6.50	8.00	0.00		42.08	
8.60	8.10	8.50	5.50	4.00	5.00	0.00		32.50	
9.50	9.20	9.45	6.25	6.75	8.25	0.00		43.70	
8.40	7.40	8.28	5.25	4.50	5.75	0.00		33.53	

9.40	9.40	9.45	8.00	7.75	8.50	0.00		49.45	
8.60	8.30	8.63	7.00	7.00	3.25	0.00		39.88	
8.40	7.70	8.13	5.75	6.00	8.25	0.00		39.88	
7.80	7.20	7.88	6.00	4.00	3.75	0.00		31.63	
9.00	9.00	9.10	3.75	4.50	6.25	0.00		31.85	
8.40	8.30	8.28	4.00	3.00	4.00	0.00		26.28	
9.20	9.20	9.23	7.75	5.25	8.75	0.00		43.98	
7.60	7.60	7.65	5.75	4.00	5.25	0.00		32.40	
8.10	8.00	8.10	7.25	5.50	4.75	0.00		38.35	
8.90	8.80	9.08	7.25	7.25	7.00	0.00		45.08	
8.60	8.70	8.53	3.75	4.00	3.25	0.00		27.28	
8.20	8.50	8.58	7.25	4.50	5.00	0.00		37.08	
7.90	7.50	8.13	5.00	3.25	3.00	0.00		27.63	
7.30	7.30	7.35	3.00	4.50	3.75	0.00		26.10	
9.30	9.00	9.18	5.75	5.75	9.25	0.00		41.43	
8.30	7.90	8.30	6.25	5.00	7.00	0.00		37.80	
7.60	7.10	7.60	7.00	3.25	4.75	0.00		32.85	
8.90	8.50	9.03	6.25	7.25	8.75	0.00		44.78	
6.90	6.90	7.23	3.75	5.00	5.75	0.00		30.48	
9.50	9.30	9.40	7.75	7.50	8.00	0.00		47.90	
9.50	9.40	9.40	6.75	6.00	7.50	0.00		42.40	
8.70	8.20	8.43	7.50	5.00	3.25	0.00		36.68	
8.20	8.10	8.45	5.75	3.00	3.75	0.00		29.70	
9.10	8.90	9.00	5.75	5.00	4.00	0.00		34.50	
9.50	9.30	9.48	7.00	6.50	7.00	0.00		43.48	
8.90	8.90	8.80	6.25	4.50	2.75	0.00		33.05	
9.20	9.00	9.33	6.75	5.50	4.50	0.00		38.33	
6.90	6.60	7.05	5.50	2.50	3.75	0.00		26.80	
9.10	8.20	8.98	8.25	4.25	6.00	0.00		39.98	
7.40	6.20	7.13	6.25	3.00	2.75	0.00		28.38	
8.20	8.10	8.15	5.50	5.50	5.75	0.00		35.90	
8.70	8.60	8.80	8.25	6.25	7.00	0.00		44.80	
9.20	9.20	9.08	7.00	7.25	6.75	0.00		44.33	
8.00	7.30	7.98	4.00	3.00	3.50	0.00		25.48	
9.50	9.40	9.45	8.25	7.00	6.25	0.00		46.20	
8.30	7.80	8.23	6.00	4.00	3.50	0.00		31.73	
9.40	9.30	9.20	7.50	4.50	4.75	0.00		37.95	
8.60	8.10	8.45	5.25	3.25	4.00	0.00		29.45	
9.30	9.00	9.23	7.50	6.50	8.00	0.00		45.23	
8.80	8.40	8.55	6.75	5.25	6.00	0.00		38.55	
8.70	8.50	8.68	6.50	3.25	5.00	0.00		33.18	
8.60	8.80	8.93	6.50	6.25	4.25	0.00		38.68	
8.30	8.30	8.18	4.50	3.25	1.75	0.00		25.43	
8.30	8.10	8.35	6.50	3.50	2.75	0.00		31.10	
9.50	9.50	9.50	6.50	6.50	8.75	0.00		44.25	

8.30	7.60	8.13	7.25	4.75	3.75	0.00		35.88	
6.70	7.10	7.28	4.75	0.00	3.00	0.00		19.78	Liệt
8.40	7.60	8.28	5.75	3.00	4.00	0.00		29.78	
8.20	8.20	7.93	3.75	3.50	2.75	0.00		25.18	
8.60	8.50	8.65	6.25	7.00	5.25	0.00		40.40	
6.30	7.00	6.50	5.50	2.75	2.75	0.00		25.75	
7.30	6.90	7.30	4.00	2.50	3.25	0.00		23.55	
8.20	7.30	8.15	5.00	2.25	3.25	0.00		25.90	
9.20	9.00	8.65	6.50	7.25	5.25	0.00		41.40	
8.90	8.90	8.78	8.50	7.50	4.75	0.00		45.53	
9.10	9.10	9.08	8.00	7.75	6.00	0.00		46.58	
9.30	9.10	9.30	7.50	6.00	4.25	0.00		40.55	
8.20	8.30	8.15	6.25	4.50	4.75	0.00		34.40	
8.70	9.00	8.98	5.50	6.50	5.00	0.00		37.98	
8.80	8.70	8.80	4.75	4.25	3.25	0.00		30.05	
8.20	8.00	8.20	5.75	6.50	4.00	0.00		36.70	
9.00	8.80	8.98	6.75	7.00	6.75	0.00		43.23	
9.10	8.80	9.23	7.75	6.25	6.75	0.00		43.98	
8.00	7.40	8.00	5.25	3.00	4.75	0.00		29.25	
9.70	9.40	9.63	8.25	9.00	9.75	0.00		53.88	
9.00	8.90	9.08	7.75	5.75	8.00	0.00		44.08	
8.40	8.20	7.95	4.75	3.00	3.75	0.00		27.20	
8.80	8.90	9.08	6.75	5.75	6.50	0.00		40.58	
8.00	8.10	8.35	5.25	2.25	4.50	0.00		27.85	
8.30	7.70	8.20	5.50	5.25	4.75	0.00		34.45	
8.80	9.00	9.10	6.25	8.00	8.50	0.00		46.10	
7.70	6.50	7.55	6.25	3.00	3.50	0.00		29.55	
7.80	7.00	7.75	4.75	3.00	3.75	0.00		27.00	
7.70	7.30	7.70	6.25	3.00	3.25	0.00		29.45	
8.50	8.10	8.43	6.25	3.00	2.50	0.00		29.43	
9.70	9.60	9.68	7.75	7.25	6.25	0.00		45.93	
8.80	8.60	8.75	5.00	7.75	6.25	0.00		40.50	
8.40	7.70	7.93	5.25	5.25	3.75	0.00		32.68	
7.60	6.50	7.75	4.75	4.50	5.50	0.00		31.75	
8.30	7.80	7.68	4.25	4.00	2.00	0.00		26.18	
8.00	8.40	8.15	6.25	8.00	6.00	0.00		42.65	
9.70	9.60	9.63	8.50	8.25	9.00	0.00		52.13	
7.60	7.30	7.03	2.75	1.50	3.00	0.00		18.53	
9.50	9.60	9.63	7.50	7.00	6.75	0.00		45.38	
8.70	8.90	8.60	6.50	4.50	4.00	0.00		34.60	
8.70	8.50	8.65	5.25	3.25	4.25	0.00		29.90	
7.20	7.30	7.25	4.25	4.50	3.25	0.00		28.00	
8.50	8.40	8.65	5.75	3.00	2.50	0.00		28.65	
8.30	8.80	8.40	5.75	6.50	4.00	0.00		36.90	
8.60	8.60	8.48	3.25	5.25	1.75	0.00		27.23	

8.90	8.50	8.78	7.25	4.25	5.75	0.00		37.53	
8.60	8.40	8.93	8.00	7.25	4.25	0.00		43.68	
9.40	9.10	9.23	6.75	7.25	7.25	0.00		44.48	
9.40	9.60	9.38	7.75	6.00	8.75	0.00		45.63	
8.90	8.30	8.80	6.75	3.50	3.75	0.00		33.05	
8.80	8.70	8.83	6.75	6.00	8.25	0.00		42.58	
7.00	7.00	6.93	3.75	3.50	2.50	0.00		23.93	
9.30	8.90	9.23	6.75	3.25	4.50	0.00		33.73	
8.60	8.50	8.63	4.00	4.25	4.50	0.00		29.63	
7.90	7.90	7.98	6.00	3.25	5.50	0.00		31.98	
9.60	9.70	9.63	8.25	8.00	10.00	0.00		52.13	
8.40	8.70	8.20	4.00	4.75	4.00	0.00		29.70	
8.50	7.60	8.05	5.75	4.75	3.75	0.00		32.80	
7.60	7.00	7.33	6.00	3.00	3.75	0.00		29.08	
8.30	8.20	8.28	7.25	5.25	3.50	0.00		36.78	
8.00	7.70	8.15	4.25	3.00	3.75	0.00		26.40	
7.90	8.20	8.25	6.00	4.25	4.25	0.00		33.00	
7.50	7.60	7.80	5.50	4.25	4.50	0.00		31.80	
7.00	6.50	7.43	4.50	3.50	6.00	0.00		29.43	
8.20	8.80	8.43	5.50	7.25	5.50	0.00		39.43	
8.60	8.00	8.48	6.75	7.25	1.25	0.00		37.73	
7.40	7.00	7.48	5.00	3.00	3.25	0.00		26.73	
7.40	7.70	7.85	5.00	5.75	4.50	0.00		33.85	
9.40	9.50	9.35	7.00	8.75	9.25	0.00		50.10	
8.00	7.30	8.25	6.50	2.50	3.00	0.00		29.25	
9.10	9.00	9.15	6.50	5.50	5.50	0.00		38.65	
8.90	8.20	8.55	5.50	3.00	5.00	0.00		30.55	
8.60	8.10	8.33	6.00	4.00	7.00	0.00		35.33	
6.50	7.30	7.30	5.25	4.00	2.25	0.00		28.05	
8.30	8.30	8.40	5.00	5.50	5.75	0.00		35.15	
7.80	8.00	8.18	4.75	6.75	6.25	0.00		37.43	
9.10	9.30	9.08	6.00	7.50	6.75	0.00		42.83	
7.60	7.50	7.83	5.00	4.25	3.25	0.00		29.58	
9.50	9.40	9.43	5.75	7.00	9.25	0.00		44.18	
9.20	9.30	9.28	7.00	4.50	7.75	0.00		40.03	
8.50	8.20	8.63	6.75	5.50	6.25	0.00		39.38	
9.70	9.60	9.63	6.50	8.00	7.25	0.00		45.88	
8.30	7.40	7.93	5.75	4.75	2.00	0.00		30.93	
8.40	8.20	8.50	4.75	4.00	6.75	0.00		32.75	
7.50	8.20	8.00	6.50	5.25	5.25	0.00		36.75	
8.30	8.00	8.18	6.00	3.25	4.25	0.00		30.93	
9.20	9.30	9.33	6.25	8.00	7.25	0.00		45.08	
8.90	8.40	8.63	6.25	4.50	5.25	0.00		35.38	
9.40	9.40	9.35	6.25	7.25	10.00	0.00		46.35	
8.90	7.50	8.30	6.00	5.75	4.50	0.00		36.30	

9.40	9.30	9.23	6.50	7.25	4.00	0.00		40.73	
7.70	6.80	7.23	5.00	3.75	2.50	0.00		27.23	
9.30	9.40	9.18	7.00	8.00	8.25	0.00		47.43	
8.50	8.20	8.50	6.50	5.25	4.75	0.00		36.75	
8.70	8.50	8.70	6.00	4.50	5.50	0.00		35.20	
8.40	8.30	8.53	6.00	4.75	3.50	0.00		33.53	
7.40	6.80	6.88	5.00	3.25	2.00	0.00		25.38	
7.00	7.00	7.23	3.75	4.00	3.50	0.00		26.23	
8.40	8.40	8.28	4.50	7.25	6.75	0.00		38.53	
7.60	7.20	7.45	5.00	2.25	3.00	0.00		24.95	
8.50	8.00	8.15	4.75	3.50	3.50	0.00		28.15	
9.60	9.40	9.65	8.50	8.00	9.75	0.00		52.40	
7.70	7.30	7.75	5.25	3.00	2.75	0.00		27.00	
8.20	7.90	8.53	6.25	4.00	4.25	0.00		33.28	
9.30	8.90	9.05	5.75	6.00	8.25	0.00		40.80	
8.50	8.20	8.60	5.75	4.25	4.00	0.00		32.60	
7.80	7.50	7.83	5.00	4.75	3.75	0.00		31.08	
7.60	6.90	7.75	5.50	2.25	3.50	0.00		26.75	
9.00	8.50	8.83	3.50	4.50	3.00	0.00		27.83	
8.80	8.90	8.80	8.00	6.00	5.50	0.00		42.30	
9.00	9.00	9.13	6.50	7.00	9.25	0.00		45.38	
8.80	8.70	8.98	8.00	5.50	9.00	0.00		44.98	
8.10	7.80	8.20	5.75	0.50	2.50	0.00		23.20	Liệt
8.50	8.60	8.65	4.75	6.75	5.75	0.00		37.40	
8.70	8.00	8.73	7.75	7.50	7.50	0.00		46.73	
9.50	9.60	9.48	8.00	8.00	9.25	0.00		50.73	
7.60	7.80	7.53	4.00	2.25	2.50	0.00		22.53	
9.20	9.30	9.33	5.50	8.25	9.25	0.00		46.08	
6.90	7.40	7.55	6.25	3.00	4.50	0.00		30.55	
9.00	8.90	8.93	8.00	4.50	3.75	0.00		37.68	
8.20	7.70	7.93	3.25	5.00	4.00	0.00		28.43	
8.10	7.70	7.90	7.00	6.25	4.25	0.00		38.65	
8.50	7.40	7.95	3.50	4.00	2.50	0.00		25.45	
9.20	9.20	9.13	6.25	8.00	7.00	0.00		44.63	
8.70	8.30	8.65	6.25	4.25	4.25	0.00		33.90	
8.60	8.80	8.70	5.50	6.50	3.75	0.00		36.45	
9.00	8.50	8.85	7.00	4.25	3.75	0.00		35.10	
9.00	8.70	9.00	6.50	6.00	6.00	0.00		40.00	
9.10	7.90	8.73	5.25	3.25	2.50	0.00		28.23	
9.40	9.10	9.25	7.75	6.25	6.00	0.00		43.25	
7.90	8.10	8.10	7.00	3.00	3.00	0.00		31.10	
8.60	8.60	8.73	7.50	5.00	4.25	0.00		37.98	
9.50	9.40	9.48	7.00	8.00	8.00	0.00		47.48	
8.40	8.30	8.55	4.00	4.00	4.75	0.00		29.30	
8.00	7.40	7.78	6.25	3.00	3.25	0.00		29.53	

9.40	9.20	9.18	7.25	6.00	8.00	0.00		43.68	
7.30	6.70	7.45	6.50	2.00	2.50	0.00		26.95	
6.90	6.30	6.85	2.50	5.00	4.75	0.00		26.60	
7.80	8.10	8.35	5.75	5.75	5.25	0.00		36.60	
8.70	8.60	8.73	4.00	6.75	5.00	0.00		35.23	
8.30	7.90	8.15	6.00	5.00	2.50	0.00		32.65	
9.10	8.70	8.95	7.75	6.00	5.50	0.00		41.95	
9.60	9.30	9.53	8.00	6.50	4.50	0.00		43.03	
9.00	9.30	9.13	6.75	5.25	7.75	0.00		40.88	
8.10	8.10	8.43	6.00	6.00	3.75	0.00		36.18	
8.60	7.60	8.20	5.00	4.00	3.25	0.00		29.45	
9.50	9.30	9.25	6.75	8.25	8.75	0.00		48.00	
9.80	9.70	9.83	7.50	8.50	8.50	0.00		50.33	
8.90	8.90	8.93	7.25	5.25	6.00	0.00		39.93	
9.60	9.50	9.38	8.50	6.50	9.25	0.00		48.63	
8.40	8.60	8.63	6.50	4.25	3.50	0.00		33.63	
9.10	8.80	8.88	7.50	4.25	5.00	0.00		37.38	
9.20	9.20	9.40	8.00	8.00	6.75	0.00		48.15	
8.80	8.00	8.50	6.75	5.50	4.75	0.00		37.75	
7.50	6.70	7.13	2.75	2.00	2.50	0.00		19.13	
7.50	7.60	7.70	4.50	4.00	3.25	0.00		27.95	
7.80	8.00	8.28	6.50	2.25	2.75	0.00		28.53	
8.10	8.70	8.40	6.75	4.50	3.75	0.00		34.65	
8.90	8.30	8.68	6.00	4.00	6.00	0.00		34.68	
8.90	8.70	8.83	8.00	4.50	8.25	0.00		42.08	
9.20	9.40	9.33	7.00	8.50	6.50	0.00		46.83	
8.00	6.90	7.80	5.50	3.00	3.75	0.00		28.55	
7.50	8.00	7.83	6.00	4.25	5.00	0.00		33.33	
8.50	8.90	8.70	5.50	6.00	6.75	0.00		38.45	
8.40	8.60	8.38	6.00	5.75	6.75	0.00		38.63	
8.50	8.70	8.00	6.75	6.00	8.50	0.00		42.00	
9.00	9.00	9.15	6.50	4.00	3.25	0.00		33.40	
9.00	8.50	8.70	6.00	5.75	4.25	0.00		36.45	
8.80	8.60	8.55	7.00	4.50	5.25	0.00		36.80	
8.70	8.30	8.63	6.00	4.00	5.00	0.00		33.63	
9.70	9.30	9.50	8.50	8.00	5.25	0.00		47.75	
8.80	9.10	8.98	6.50	7.00	8.50	0.00		44.48	
8.90	8.90	8.85	7.00	7.00	5.25	0.00		42.10	
7.40	7.20	7.53	5.00	3.00	3.50	0.00		27.03	
8.30	8.40	8.50	7.00	3.00	5.25	0.00		33.75	
8.80	8.40	8.83	7.50	6.00	4.00	0.00		39.83	
9.10	8.60	9.13	8.00	4.75	8.00	0.00		42.63	
9.20	9.00	9.13	6.75	6.00	6.75	0.00		41.38	
8.40	8.70	8.65	7.50	7.25	7.75	0.00		45.90	
8.40	8.30	8.50	3.75	4.25	3.25	0.00		27.75	

7.30	7.80	7.38	3.25	3.25	3.25	0.00		23.63	
7.10	7.40	7.03	5.50	5.75	7.00	0.00		36.53	
8.50	8.40	8.55	6.25	5.50	4.25	0.00		36.30	
7.60	7.60	7.68	5.75	2.50	5.50	0.00		29.68	
9.00	8.80	9.00	7.00	4.50	3.50	0.00		35.50	
8.30	8.50	8.60	7.50	5.25	6.75	0.00		40.85	
7.10	7.50	7.63	2.75	3.25	2.25	0.00		21.88	
8.10	7.50	8.05	4.00	3.25	2.75	0.00		25.30	
8.00	7.90	7.98	6.50	4.50	3.00	0.00		32.98	
8.30	8.00	8.05	5.00	3.00	2.50	0.00		26.55	
8.70	8.50	8.70	6.50	4.50	6.00	0.00		36.70	
9.10	9.10	9.23	6.50	5.00	4.00	0.00		36.23	
8.80	8.30	8.78	7.00	3.75	7.75	0.00		38.03	
9.20	9.10	9.18	8.25	6.75	7.25	0.00		46.43	
8.10	8.20	8.20	7.00	3.25	5.50	0.00		34.20	
9.10	9.30	9.38	7.00	8.50	6.50	0.00		46.88	
7.80	7.20	7.80	5.50	3.25	3.00	0.00		28.30	
7.90	8.10	8.25	7.00	2.50	6.00	0.00		33.25	
9.20	9.50	9.35	7.50	6.25	5.25	0.00		42.10	
7.10	7.40	7.68	6.00	3.50	3.00	0.00		29.68	
6.90	7.10	7.33	5.25	4.50	3.00	0.00		29.83	
7.30	7.40	7.65	7.50	3.50	4.00	0.00		33.65	
8.50	8.70	8.48	7.50	3.25	3.75	0.00		33.73	
8.40	8.20	8.43	6.75	6.25	5.00	0.00		39.43	
8.00	8.00	8.03	5.25	4.25	3.50	0.00		30.53	
9.40	9.20	9.40	6.75	7.00	5.50	0.00		42.40	
8.40	8.10	8.60	6.00	2.00	5.25	0.00		29.85	
8.70	9.00	8.88	4.00	6.00	4.25	0.00		33.13	
6.70	6.80	7.08	6.25	3.75	3.50	0.00		30.58	
8.00	8.40	7.90	5.50	7.75	5.75	0.00		40.15	
8.00	8.00	7.98	5.75	3.00	3.50	0.00		28.98	
8.70	8.30	8.73	5.50	4.25	8.25	0.00		36.48	
8.90	9.10	9.15	7.75	6.25	8.75	0.00		45.90	
7.60	7.90	7.48	7.00	2.50	2.75	0.00		29.23	
8.80	8.30	8.65	7.50	4.75	4.50	0.00		37.65	
9.10	8.60	8.85	7.50	7.00	8.50	0.00		46.35	
9.30	9.00	9.03	7.75	4.00	5.25	0.00		37.78	
8.20	8.00	8.18	6.00	3.75	2.50	0.00		30.18	
8.50	8.80	8.70	7.25	3.50	3.25	0.00		33.45	
9.00	8.80	9.00	7.50	4.50	4.00	0.00		37.00	
8.10	8.70	8.63	7.50	5.00	6.75	0.00		40.38	
9.10	8.90	9.03	8.25	5.50	6.25	0.00		42.78	
8.70	8.40	8.70	6.00	7.25	5.75	0.00		40.95	
8.00	7.10	8.03	5.50	2.75	2.25	0.00		26.78	
8.10	8.20	7.85	2.50	2.50	1.75	0.00		19.60	

